

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Đạt và bà Huỳnh Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 261/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Dương Thị G** – sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Quang Q** – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Dương Thị G trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang Q có tự nguyện tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, vợ có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2009 tại UBND xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đầu sau đó thì thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn ông Q không đi làm chăm lo cho cuộc sống gia đình kinh tế do mình bà lo hết, ông Q còn ham cờ bạc gây ra nợ nhiều lần có lần nợ xã hội đen đến tận nhà đòi. Bà có khuyên can nhiều lần nhưng chồng bà không nghe. Năm 2021 chồng bà lại gây nợ cờ bạc nên đã phải đi trốn nợ ở nhà mẹ ruột cùng thôn, không về nhà cho đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng

không hòa giải được với nhau, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Bà thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn để lo làm nuôi các con.

Các con chung tên Nguyễn Như Q – sinh ngày: 10/01/2010 và Nguyễn Như V – sinh ngày 13/5/2013. Bà yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay kinh tế gia đình và chăm lo cho các con do bà lo hết. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Quang Q trình bày: Ông đồng ý trình bày về việc vợ chồng tự nguyện kết hôn và có con chung như ý kiến của bà G. Vợ chồng chung sống thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn với nhau do không hợp nhau, bà G hay cắn nhằn chồng. Ông thừa nhận bản thân có cờ bạc và gây nợ nần, một vài lần vợ ông cũng trả nợ giúp. Từ tháng 6/2021 đến nay vợ chồng không ở chung nhà do ông nợ nần phải đi làm trả nợ. Đi làm có tiền ngoài trả nợ ông vẫn gửi về cho con. Ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn không đồng ý giao con cho vợ nuôi và mong bà G cho cơ hội để lo cho vợ con, sau này ông sẽ không cờ bạc nữa.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Quang Q không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt tại phiên tòa. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Dương Thị G và ông Nguyễn Quang Q hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ tháng 6 năm 2021 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G và giao con chung cho bà G nuôi, ông Q không cấp dưỡng do bà G không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Dương Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quang Q, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Quang Q. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 01/4/2022, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 21/4/2022. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Dương Thị G và ông Nguyễn Quang Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 11/11/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Q và bà Giỏi đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau về mọi mặt, ông Q có bài bạc, không chăm lo cho vợ con khi còn chung sống nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Thời gian sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 và đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không về chung sống với nhau nên bà G giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ông Q cho rằng còn tình cảm với vợ và không đồng ý ly hôn nhưng không có tác động hòa giải với vợ dù vẫn liên lạc thường xuyên, phía bà G xác định không còn tình cảm với chồng, đã tha thứ nhiều lần mà ông Q không thay đổi được nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông Q, bà G cư trú (BQL thôn Phương Cự 3) thể hiện vợ chồng bà G – ông Q chung sống thường xuyên xảy ra cãi vã nhau do ông Q cờ bạc, cá độ đá banh (BL 27).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà G và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G được ly hôn với ông .

[2.2] *Về con chung:* Các cháu Nguyễn Như Q – sinh ngày: 10/01/2010 và Nguyễn Như V – sinh ngày 13/5/2013 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Thực tế từ khi vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay các cháu sống với mẹ và được chăm sóc đầy đủ mọi mặt do bà Giỏi cũng đi làm và có thu nhập, ông Quốc không đồng ý giao con cho bà G nuôi nhưng lại không yêu cầu nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà G có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại

Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Giới không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Dương Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị G đối với bị đơn ông Nguyễn Quang Q.

1. Về hôn nhân: Bà Dương Thị G được ly hôn với ông Nguyễn Quang Q.

2. Về con chung: Bà Dương Thị G có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Như Q – sinh ngày: 10/01/2010 và Nguyễn Như V – sinh ngày 13/5/2013 . Ông Nguyễn Quang Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà G không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Dương Thị G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0003295 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Bà Giới đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2022); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Phương Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế